

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HSST
Ngày 02-12 -2021

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xet;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham G phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Hồ Văn Th, sinh năm 2001; tại Hà Tĩnh; nơi thường trú: thôn 5, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm Gm từ ngày 06/7/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Quang D, sinh năm 1997; tại Hà Tĩnh; nơi thường trú: thôn 5, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Tân, sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm Gm từ ngày 06/7/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Tường L, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố 6, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Đức T, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn P, xã K, thành phố J, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn N, xã K, thành phố J, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn Th và Nguyễn Quang D là bạn bè và là đối tượng nghiện ma túy.

Ngày 04/7/2021, Th rủ D đi tìm tài sản không người trông coi để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 04/7/2021, Th và D đi bộ từ phòng trọ của D từ phường K đến phường U. Khi đi ngang qua công trình xây dựng bến xe T, Th nhìn thấy bên trong công trình có lán trại cho công nhân xây dựng ở. Th nói với D đứng bên ngoài hàng rào công trình cảnh giới, Th leo qua hàng rào vào công trình phát hiện bên cạnh những công nhân đang ngủ có để một số điện thoại di động nên Th đã lấy 05 chiếc cụ thể: 01 điện thoại hiệu Samsung A02S màu đen của ông Bùi Đức T; 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu đen và 01 điện thoại hiệu Samsung J4 Core màu vàng của ông Phạm Ngọc T1; 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng và 01 điện thoại hiệu Samsung J2 màu hồng của ông Nguyễn Hoàng G. Th đưa cho D 02 chiếc điện thoại và Th giữ 03 chiếc điện thoại. Hai bị cáo tiếp tục đi bộ về huyện B để tìm xe khách về nhà của Th ở Đắc Lắc.

Đến khoảng 01 giờ ngày 05/7/2021, Th và D đi ngang qua nhà bà Nguyễn Tương L tại khu phố 6, phường U thì Th phát hiện trong sân có dựng 01 xe mô tô biển số 61E1-514.49 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Th kêu D đứng bên ngoài hàng rào cảnh giới còn Th leo hàng rào vào nhà lấy xe. Th quan sát thấy nhà bà L đóng cửa, cổng khóa nên không lấy được xe. Th nhìn thấy chìa khóa xe để trong mũ bảo hiểm đang treo trên xe nên Th mở cốp xe thấy túi xách bên trong có tiền nên Th lấy hết tiền và đi ra ngoài. Th và D đi một đoạn cả hai lấy số tiền vừa chiếm đoạt được kiểm tra được 20.200.000 đồng. Th đưa cho D 4.000.000 đồng.

Trên đường đi có 02 trong 05 chiếc điện thoại các bị cáo chiếm đoạt đồ chuông, Th nghe may thì có người tự xưng là chủ sở hữu của những chiếc điện thoại và yêu cầu bị cáo trả lại, đồng thời nói điện thoại có chế độ định vị. Lo sợ bị phát hiện nên Th và D đập bể 04 chiếc điện thoại. Riêng chiếc điện thoại hiệu Samsung J4 Core màu vàng D mở khóa được nên D giữ lại sử dụng. Th và D đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của bà L tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy.

Đến ngày 06/7/2021, Th và D bị Công an xã C, huyện M, tỉnh Đắc Lắc kiểm tra hành chính về hành sử dụng trái phép chất ma túy. Th và D đã khai

nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 05 chiếc điện thoại và số tiền 20.200.000 đồng tại phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Công an xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiếp nhận hồ sơ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J4 Core màu vàng Gold; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bạc và 01 tai nghe không dây hiệu Fpower; số tiền 6.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành thu giữ vật chứng đối với: 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu đen; 01 điện thoại hiệu Samsung J2 màu hồng; 01 điện thoại hiệu Samsung A02S màu đen; 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng các bị cáo khai đã đập bể tại khu vực đường N, thuộc phường U, thị xã T nhưng không có kết quả.

Kết luận định giá số 139/KLTS-TTHS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J4 Core màu vàng Gold trị giá 890.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu đen trị giá 1.430.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung J2 màu hồng trị giá 480.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung A02S màu đen trị giá 1.680.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng trị giá 950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 5.430.000 đồng.

Điện thoại 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J4 Core màu vàng Gold là tài sản của ông Phạm Ngọc T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 74 ngày 16/7/2021 trả lại cho ông T1.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của Hồ Văn Th là tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Tường L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 73 ngày 16/7/2021 trả lại cho bà L.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Tường L khai vào ngày 05/7/2021 bị mất số tiền 36.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra xác minh, xác định bị cáo Th và D chiếm đoạt số tiền 20.200.000 đồng. Tại phiên tòa bà L yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 14.200.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng G yêu cầu Th và D bồi thường 1.430.000 đồng.

Ông Bùi Đức T yêu cầu Th và D bồi thường 1.680.000 đồng.

Ông Phạm Ngọc T1 yêu cầu Th và D bồi thường 1.430.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 215/CT-VKSTU ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Hồ Văn Th và Nguyễn Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt

Hồ Văn Th từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Nguyễn Quang D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen là tài sản của bị cáo D nên đề nghị trả lại; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bạc và 01 tai nghe không dây hiệu Fpower bị cáo Th sử dụng số tiền chiếm đoạt được của bà L để mua nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc hại bị cáo liên đới trả cho bà L 14.200.000 đồng; trả cho ông Nguyễn Hoàng G 1.430.000 đồng; trả cho ông Bùi Đức T 1.680.000 đồng và trả cho ông Phạm Ngọc T1 1.430.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Bị hại không tranh luận. Nói lời sau cùng các bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham G tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Xét, sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/7/2021 và ngày 05/7/2021, tại phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Hồ Văn Th và Nguyễn Quang D có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 chiếc điện thoại di động trị giá 5.430.000 đồng và số tiền 20.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt 25.630.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã

truy tố các bị cáo theo các tội D và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội các bị hại phát hiện mất tài sản nhưng chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 06/7/2021, các bị cáo đến Công an xã Công an xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk khai báo về hành vi chiếm đoạt tài sản tại phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương đây là hành động tự thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm tuy nhiên chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, trong bị cáo Th là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội còn bị cáo D là người giúp sức cảnh giới nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[7] Điện thoại di động hiệu Huawei màu đen của bị D bị thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bạc và 01 tai nghe không dây hiệu Fpower bị cáo Th sử dụng số tiền chiếm đoạt của bà L để mua nên cần tạm giữ đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của các bị cáo đối với bà L.

[8] Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của từng bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Riêng đối với đề nghị xử lý vật chứng đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bạc và 01 tai nghe không dây hiệu Fpower là chưa phù hợp ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại.

[8] Ông Nguyễn Hoàng G yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường số tiền 1.430.000 đồng; ông Bùi Đức T yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường số tiền 1.680.000 đồng và ông Phạm Ngọc T1 yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường số tiền 1.430.000 đồng; bà Nguyễn Tường L yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền số tiền 14. 200.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án và buộc bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Th và Nguyễn Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Hồ Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2021.

Nguyễn Quang D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2021.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Quang D: Điện thoại di động hiệu Huawei màu đen;

Tịch thu, bán đấu giá: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, bạc và 01 tai nghe không dây hiệu Fpower để bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Tường L.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, 584, 585, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc bị cáo Hồ Văn Th và Phạm Quang D liên đới bồi thường cho:

Bà Nguyễn Tường L số tiền 14.200.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng G số tiền 1.430.000 đồng.

Ông Bùi Đức T số tiền 1.680.000 đồng.

Ông Phạm Ngọc T1 số tiền 1.430.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ Văn Th và Nguyễn Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hồ Văn Th và Nguyễn Quang D phải chịu 937.000 án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở T1 pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham G tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm